

Bản án số: 646/2025/HS-PT
Ngày 24-10-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 487/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Bùi Văn L, sinh năm 1982 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (nay là xã Q, tỉnh Quảng Ninh); nơi ở hiện tại: tổ G, khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B, sinh năm 1962 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Đậu Thị Diệu T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 11/8/2025; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị Diệu H
- Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: 5 đường T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 người đại diện hợp pháp của bị hại, 01 bị đơn dân sự không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn L là nhân viên lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 (gọi tắt là Công ty V1), được Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp Giấy phép lái xe hạng C, số 220033000538 ngày 03/01/2023, có giá trị đến ngày 03/01/2028.

Khoảng 03 giờ ngày 03/9/2024, sau khi giao hàng ở Khu công nghiệp T thuộc huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì Bùi Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-540.39 đi về Công ty V1, địa chỉ tại số H, đường số A, Khu công nghiệp V, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, khi về đến khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) thì lúc này trời gần sáng, có đèn đường chiếu sáng, tình hình giao thông trên đường vắng, L điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-540.39 lưu thông trên đường H hướng từ đường P đến đường T ở làn đường dành cho xe ô tô tải (làn đường thứ ba tính từ dải phân cách vào lề phải). Cùng lúc này, có khoảng 05 - 06 xe đạp đang lưu thông cùng chiều phía trước cách xe của L khoảng 10 mét. Khi gần đến giao lộ đường H và đường T, ông Nguyễn Văn T1 điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước dừng xe lại cách xe của L khoảng 02 - 03 mét, do L không giữ khoảng cách an toàn với xe đạp do ông T1 điều khiển nên đã để phía trước bên phải xe ô tô biển số 61C-540.39 va chạm vào phía sau xe đạp do ông T1 điều khiển làm ông T1 bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, sau đó ông T1 chết. Vụ tai nạn còn làm hư hỏng 02 phương tiện nêu trên.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập vào ngày 03/9/2024 của Đ - trật tự Công an thành phố T xác định như sau:

- Hiện trường: Là đoạn đường thẳng của đường H, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, hiện trường nằm bên phải của đường H hướng từ đường Phạm Ngọc T2 đến hướng đường T và được chia làm 05 làn đường xe chạy bằng vạch kẻ đường có bề rộng làn lượt là: 4,3 mét; 3,8 mét; 04 mét; 04 mét và 2,5 mét được tính từ hành lang đường bộ vào tim đường.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí phương tiện, dấu vết: (1) xe ô tô tải biển số 61C-540.39; (2) xe đạp; (3) vết máu.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy trụ đèn chiếu sáng số 156 nằm trong dải phân cách cố định của đường H làm mốc cố định hiện trường. Lấy mép đường bên phải của đường H hướng từ đường P về hướng đường T làm mép đường chuẩn.

- Vị trí phương tiện, dấu vết trên hiện trường:

+ Xe ô tô tải biển số 61C-540.39 dừng trên đường H, đầu xe quay về hướng đường T, đuôi xe quay về hướng đường P. T3 trục bánh sau bên trái cách mốc cố định hiện trường là 16,5 mét. T3 trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn

là 5,3 mét. T3 trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 5,6 mét và cách tâm trục bánh sau xe đạp là 4,2 mét.

+ Xe đạp ngã nghiêng sang trái nằm phía trước xe ô tô tải biển số 61C-540.39, đầu xe quay về hướng đường T, đuôi xe quay về hướng đường P. T3 trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 3,3 mét. T3 trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 2,8 mét, cách vết máu là 0,4 mét.

+ Vết máu kích thước (0,4 x 0,1) mét nằm trên mặt đường H cách mép đường chuẩn là 3,2 mét.

* Căn cứ các Biên bản khám phương tiện ngày 03/9/2024 của Đ - Trật tự Công an thành phố T xác định dấu vết trên xe ô tô tải biển số 61C-540.39 như sau:

- Cản trước góc bên phải có dấu va chạm làm bể và trầy xước cao su theo chiều từ phải sang trái và từ trước về sau, kích thước (05 x 20) cm, cách mặt đất 52 cm.

- Đền xin đường phía trước bên phải có dấu bể do va chạm theo chiều từ phải sang trái và từ trước về sau, kích thước (01 x 20) cm, cách mặt đất 110 cm.

- Đầu xe góc bên phải có dấu va chạm làm trầy xước và gãy cái khớp nối cao su theo chiều từ phải sang trái và từ trước về sau, kích thước (15 x 40) cm, cách mặt đất 120 cm.

- Cánh cửa trước bên phải có dấu trầy xước kim loại theo chiều từ phải sang trái và từ trước về sau, kích thước (03 x 15) cm, cách mặt đất 93 cm.

- Kính chắn gió phía trước góc bên phải có dấu bể do va chạm theo chiều từ phải sang trái và từ trước về sau kích thước (20 x 40) cm, cách mặt đất 180 cm.

- Cao su bên ngoài gương chiếu hậu bên phải có dấu trầy xước do va chạm theo chiều từ trước về sau kích thước (02 x 12) cm, cách mặt đất 150 cm.

* Căn cứ các Biên bản khám phương tiện ngày 03/9/2024 của Đ - Trật tự Công an thành phố T xác định dấu vết trên xe đạp như sau:

- Chân chống nghiêng bên trái có dấu va chạm làm trầy xước kim loại theo chiều từ trái sang phải và từ sau về trước, kích thước (02 x 15) cm, cách mặt đất 30 cm.

- Khung sườn xe bên trái đoạn phía sau ở trên có dấu va chạm làm trầy xước kim loại theo chiều từ trái sang phải và từ sau về trước, kích thước (01 x 10) cm, cách mặt đất 50 cm.

- Yên ngồi góc bên trái phía sau có dấu va chạm làm trầy xước lớp da bọc bên ngoài theo chiều từ trái sang phải và từ trước từ sau về trước, kích thước (04 x 08) cm, cách mặt đất 93 cm.

- Bàn đạp bên trái có dấu va chạm làm trầy xước cao su theo chiều từ trái sang phải và từ sau về trước kích thước (07 x 08) cm.

- Tay cầm bên phải có dấu trầy xước cao su do ngã theo chiều từ trái sang phải và từ trước về sau, kích thước (03 x 03) cm, cách mặt đất 102 cm.

- Bàn đạp bên phải có dấu trầy xước cao su do ngã theo chiều từ trái sang phải và từ trước về sau, kích thước (02 x 04) cm.

- Cùi đế sau sang líp bên phải có dấu trầy xước kim loại do ngã theo chiều từ trái sang phải và từ trước về sau, kích thước (01 x 06) cm, cách mặt đất 35 cm.

* Tại Kết luận giám định số 4543/KL-KTHS(CH) ngày 18/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận dấu vết va chạm giữa các phương tiện như sau:

- Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 61C-540.39 và xe đạp hiệu Trek, màu xanh - đen là:

+ Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen, bung hở khớp ốp nhựa bên phải cụm đèn bên phải đầu xe ô tô tải có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước màu đen ở cạnh sau bên trái yên xe đạp có chiều từ sau về trước.

+ Dấu vết rách trượt xước và bám dính chất màu đen ở góc bên phải cản trước xe ô tô tải có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng ở cạnh ngoài bàn đạp bên trái xe đạp có chiều từ sau về trước.

+ Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 61C-540.39 và xe đạp hiệu Trek, màu xanh - đen được hình thành do cơ chế va chạm giữa góc bên phải đầu xe ô tô tải và mặt bên trái xe đạp theo hướng hai xe cùng chiều làm xe đạp đổ ngã và chạm với mặt đường, tạo ra dấu vết trên hai xe.

- Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô tải biển số 61C-540.39 và xe đạp hiệu Trek nằm trước vị trí xe đạp đổ ngã trên mặt đường kí hiệu số (2) và nằm trên làn đường thứ 2 (tính từ mép đường chuẩn ra giữa đường) thuộc phần đường bên phải của đường H, theo hướng từ đường Phạm Ngọc T2 về đường T như trên sơ đồ hiện trường.

* Tại Kết luận giám định tử thi số 4214/KLGĐTT-KTHS ngày 07/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T1 là do: Đa chấn thương.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô tải hiệu JAC, số loại N500.CS/TB1, biển số 61C-540.39.

- 01 xe đạp nhãn hiệu Trek, màu xanh-đen.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 220033000538, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 03/01/2023 cho Bùi Văn L.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với xe ô tô tải biển số 61C-540.39 của Công ty V1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao trả lại cho Công ty V1 vào ngày 01/11/2024.

- Đối với xe đạp nhãn hiệu Trek, màu xanh - đen của ông Nguyễn Văn T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bà Quang Thị Tường V (là vợ của ông T1) vào ngày 01/11/2024.

- Đối với Giấy phép lái xe hạng C, số 220033000538, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 03/01/2023 cho Bùi Văn L, ngày 17/6/2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn L và đại diện Công ty V1 đã bồi thường chi phí mai táng và tiền tổn thất về tinh thần cho đại diện gia đình bị hại là bà Quang Thị Tường V tổng số tiền 225.000.000 đồng (bị cáo L bồi thường số tiền 180.000.000 đồng, công ty B1 số tiền 45.000.000 đồng). Bà V có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Tại Cáo trạng số 124/CT-VKSTPTDM ngày 19/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Bùi Văn L để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, bị cáo Bùi Văn L kháng cáo xin xem xét lại hình phạt; tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng quy định pháp luật nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Bị cáo Bùi Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-540.39 lưu thông trên đường không giữ khoảng cách an toàn với xe đạp do ông Nguyễn Văn T1 điều khiển lưu thông phía trước nên phần phía trước bên phải xe ô tô đã va chạm vào phía sau xe đạp làm ông T1 ngã xuống đường và chết tại Bệnh viện.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2025; Điều 8, khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2019). Về nhận thức, bị cáo biết việc phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo không thực hiện; do đó, nguyên nhân dẫn đến va chạm giao thông là do lỗi của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Như vậy, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Bị hại cũng có lỗi là điều khiển xe đạp tham gia giao thông không đúng làn đường.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Văn L 01 (một) năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án do mức án quá nghiêm khắc và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị hại có lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

** Tại bài bào chữa của Luật sư Nguyễn Văn X bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L, có nội dung:*

Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo xuất thân trong gia đình nông dân chất phác, bị cáo có 03 con nhỏ nên hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; tuy nhiên, bị cáo có trình độ học vấn 9/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, có thể xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hành vi: Bị cáo điều khiển phương tiện giao thông đúng làn đường, có giấy phép lái xe đúng quy định, phương tiện giao thông đảm bảo điều kiện kỹ thuật. Thời điểm xảy ra tai nạn, xe đạp của ông T1 đang lưu thông trên làn đường dành cho xe ô tô và đột ngột dừng lại nên bị cáo bị bất ngờ không làm chủ được tốc độ nên dẫn đến tai nạn xảy ra. Do đó, tai nạn xảy ra có một phần lỗi của bị hại.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp vô ý, không mong muốn hậu quả chết người xảy ra; hậu quả tai nạn xảy ra do bị cáo chủ quan, thiếu quan sát; bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý nội dung bào chữa của người bào chữa và không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có đơn xin vắng mặt và kèm theo bài bào chữa cho bị cáo; bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó, căn cứ Điều 291 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị cáo và đại diện Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt người bào chữa.

[3] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ ngày 03/9/2024, tại đường H, đoạn thuộc khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Bùi Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-540.39 lưu thông trên đường không giữ khoảng cách an toàn với xe đạp do ông Nguyễn Văn T1 điều khiển lưu thông liền trước nên đã để phía trước bên phải xe ô tô biển số 61C-540.39 va chạm vào phía sau xe đạp làm ông T1 ngã xuống và chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn L về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp; tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi 03 con nhỏ; có nơi cư trú rõ ràng. Tại nạn xảy ra một phần do lỗi của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, chấp nhận kháng cáo của bị

cáo. Sửa Bản án sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là không cùng quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là cùng quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24 tháng 10 năm 2025).

Tuyên trả tự do cho bị cáo Bùi Văn L tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác.

Giao bị cáo Bùi Văn L cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Văn L không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT I);
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Hồ sơ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân khu vực 15 - TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - TP. HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15 - TP.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, 20. (54)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức